

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
ông Phùng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/ QĐST- HNGĐ; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 03/TB-TA ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh KH, sinh năm 1988(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu Mễ Xá 2, phường Hưng Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh D - Sinh năm 1991(Vắng mặt).

HKTT: thôn Ngõ Không, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: thôn Ngõ Không, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI D V U Á N:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là anh Trần Mạnh KH trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thanh D ngày 16/3/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trang Lương, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị D về làm dâu và sống chung cùng anh ngay, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc, đến tháng 3/2017 vợ chồng có phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ ngày 13/01/2017 (âm lịch) cho đến nay. Năm 2019 cô D đã làm thủ tục chuyển khẩu về UBND xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thanh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, Trần Thị Kiều Anh, sinh ngày 20/8/2010; Trần Thị Kiều Trinh, sinh ngày 02/10/2012; Trần Thị Kiều My, sinh ngày 20/3/2015 hiện con đang sinh sống cùng anh, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường ly hôn anh xin được nuôi cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh ở xa và do dịch bệnh anh đề nghị Tòa án cho anh xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thanh D qua xác M tại gia đình ông Nguyễn Văn Được là bố đẻ chị D và xác M tại địa phương, thì xác định chị D hiện nay đi làm không có nhà, thì thoảng vẫn về nhà, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình chị D và tiến hành niêm yết công khai theo quy định, gia đình đã giao cho chị D đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự, nhưng chị Nguyễn Thanh D không đến Tòa án để làm việc và không có bản khai gửi cho tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Anh Trần Mạnh KH được ly hôn chị Nguyễn Thanh D.

2, Về con chung: Giao các con chung gồm Trần Thị Kiều Anh, sinh ngày 20/8/2010; Trần Thị Kiều Trinh, sinh ngày 02/10/2012; Trần Thị Kiều My, sinh ngày 20/3/2015 cho anh Trần Mạnh KH nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Mạnh KH không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Anh KH phải chịu án phí hôn nhân và gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Trần Mạnh KH có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn chị Nguyễn Thanh D được tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh KH và chị D là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2]- Về quan hệ tình cảm: Anh Trần Mạnh KH kết hôn và chị Nguyễn Thanh D ngày 16/03/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trảng Lơ, huyện Đông Triều, thành phố Quảng Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Anh KH yêu cầu ly hôn chị D.

Đối với chị Nguyễn Thanh D: Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành niêm yết công khai theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật và nhiều lần liên hệ điện thoại yêu cầu chị D đến Tòa án làm việc, nhưng chị D không đến Tòa án để làm việc mà không có bất cứ lý do gì và cũng không có bản khai ghi ý kiến gửi cho Tòa án, nên chị D đã tự từ bỏ quyền lợi ích của mình và chứng tỏ chị D không thiết tha cuộc sống vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh KH được ly hôn chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, Trần Thị Kiều Anh, sinh ngày 20/8/2010; Trần Thị Kiều Trinh, sinh ngày 02/10/2012; Trần Thị Kiều My, sinh ngày 20/3/2015 hiện con đang sinh sống cùng anh KH, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường ly hôn anh xin được nuôi cả 03 con chung, các con chung cháu Kiều Anh; cháu Kiều Trinh đều có nguyện vọng xin được ở bố là anh KH. Do vậy, cần giao cả ba con chung cho anh Trần Mạnh KH nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh KH không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]- Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, công sức: Anh KH xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Anh Trần Mạnh KH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Anh Trần Mạnh KH được ly hôn chị Nguyễn Thanh D.

2, Về con chung: Giao cả 03 con chung là Trần Thị Kiều Anh, sinh ngày 20/8/2010; Trần Thị Kiều Trinh, sinh ngày 02/10/2012; Trần Thị Kiều My, sinh ngày 20/3/2015 cho anh Trần Mạnh KH nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh KH không yêu cầu nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Trần Mạnh KH phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007750 ngày 14/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh KH đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Trang Lương, huyện

Đông Triều, Quảng Ninh;

- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

